

Lai Châu, ngày 25 tháng 02 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Trụ sở chính: Số 009, Đ. Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, P. Đông Phong, TP. Lai Châu, T. Lai Châu

Điện thoại: 0213. 3878239 - Fax: 0213. 3876926

Người thực hiện công bố thông tin: **VÌ VĂN CHUNG** - Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Số 009 - Đ. Nguyễn Văn Linh - Tổ 22 - P. Đông Phong - TP. Lai Châu - T. Lai Châu

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0904705578

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu công bố thông tin về Báo cáo Thường niên năm 2018 (theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu vào ngày 25/02/2019 (<http://capnuoclaichau.com.vn>)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo Thường niên
Công ty CP Nước sạch
Lai Châu năm 2018

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH HĐQT



Vì Văn Chung

Số: 21 /BC-CTN

Lai Châu, ngày 25 tháng 2 năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU NĂM 2018**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 6200000230; Ngày cấp: 13/06/2017; Nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lai Châu.
- Vốn điều lệ: 215.865,140 triệu đồng, với cơ cấu nguồn vốn là: Nhà nước nắm giữ 97,85%; cổ đông khác (100% là người lao động trong công ty) là 2,15%.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 215.865,140 triệu đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Số 009, Đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
- Điện thoại: 02133 878 239 Fax: 02133 876 926
- Website: capnuoclaichau.com.vn
- Mã chứng khoán: LCW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty CP Nước sạch Lai Châu có quá trình hình thành và phát triển như sau:

- Tiền thân là Công ty Cấp thoát nước Lai Châu, được thành lập theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 31/01/2004 của UBND tỉnh Lai Châu.
- Ngày 30/12/2005, UBND tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 1789/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cấp thoát nước Lai Châu thành Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu.
- Ngày 31/03/2015 UBND tỉnh Lai Châu có Quyết định số 261/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu thành Công ty cổ phần.
- Ngày 14/12/2015 Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất và ngày 05/01/2016 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Các sự kiện khác: Không

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

- + *Quản lý vận hành các công trình cấp nước.*
- + *Sản xuất và cung cấp nước sạch.*

- + Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.
- + Xây dựng và lắp đặt các hệ thống cấp, thoát nước.
- + Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước, điện dân dụng.
- + Xây dựng các công trình: Dân dụng; giao thông; thủy lợi vừa và nhỏ; công trình điện từ 0,4 đến 35 KV.
- + Vận hành, quản lý, khai thác công trình thủy điện.
- + Tư vấn, khảo sát thiết kế, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- + Thoát nước và xử lý nước thải

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Lai Châu

4. Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô tả quản trị

- Công ty lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình sau đây:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty.
 - + Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần
- Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát: Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Giám đốc công ty: Chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị.
- Phó giám đốc công ty: Phó giám đốc giúp việc cho giám đốc Công ty điều hành mọi hoạch động của công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.
- Các phòng ban chức năng: Các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Ban Giám đốc công ty theo chức năng, nhiệm vụ và phối hợp với các chi nhánh trực thuộc thực hiện kế hoạch chung của công ty.
- + Các đơn vị trực thuộc: Các chi nhánh trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch chung của công ty.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc và 04 phòng, 07 đơn vị trực thuộc:

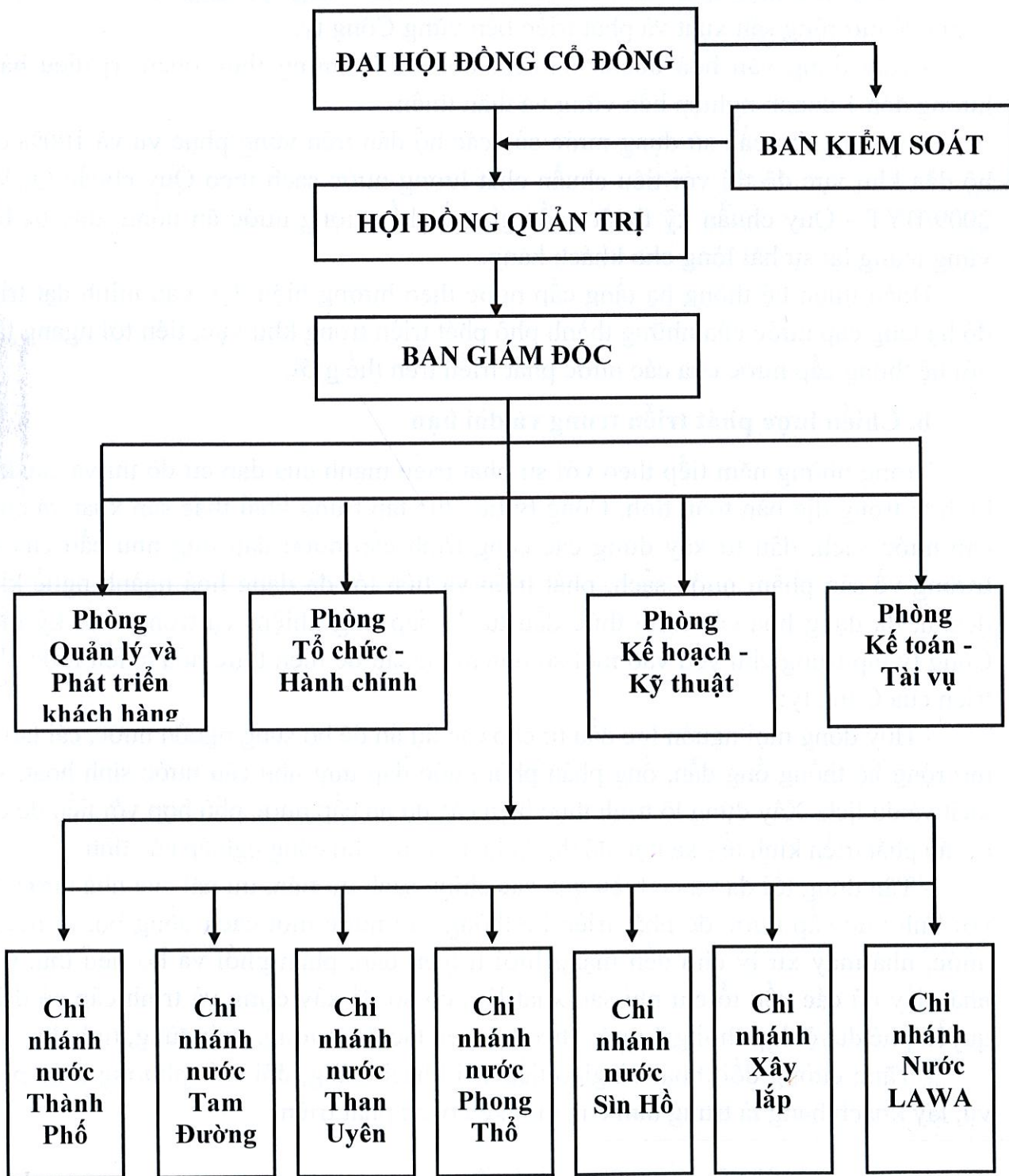
Phòng ban chức năng:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính
2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
3. Phòng Kế toán - Tài vụ
4. Phòng Quản lý và Phát triển khách hàng

Đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh Nước thành phố
- Chi nhánh Nước Than Uyên
- Chi nhánh Nước Tam Đường
- Chi nhánh Nước Phong Thổ
- Chi nhánh Nước Sìn Hồ
- Chi nhánh Nước Lawa
- Chi nhánh Xây lắp

4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Phân đầu là doanh nghiệp đứng đầu của tỉnh Lai Châu trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định và từng bước phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu dùng nước của nhân dân trên các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước. Đảm bảo chất lượng nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Giảm lượng nước thất thoát, thất thu về mức trung bình chung của cả nước.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, từng bước tích lũy tài chính để mở rộng sản xuất và phát triển bền vững Công ty.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản trị điều hành hướng đến 1 doanh nghiệp bền vững và thân thiện.

Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các hộ dân trên vùng phục vụ và 100% các hộ dân khu vực đô thị với tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn QCVN 2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống, duy trì bền vững mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng cấp nước theo hướng hiện đại, văn minh đạt trình độ hạ tầng cấp nước của những thành phố phát triển trong khu vực, tiến tới ngang tầm với hệ thống cấp nước của các nước phát triển trên thế giới.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong những năm tiếp theo với sự phát triển mạnh của dân cư đô thị và các khu kinh tế trong địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đa dạng hoá các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau để hiện thực hóa chiến lược phát triển của Công ty:

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho các dự án để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các đề án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Tận dụng tối đa và có hiệu quả các chính sách ưu tiên, ưu đãi của nhà nước đối với lĩnh vực cấp nước để phát triển hệ thống cấp nước một cách đồng bộ, từ nguồn nước, nhà máy xử lý cho đến mạng lưới truyền dẫn, phân phối và hộ tiêu thụ. Cập nhật đầy đủ các yếu tố chi phí sản xuất làm cơ sở để xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kịp thời giá nước theo nguyên tắc thị trường, tính đúng, tính đủ.

- Tăng cường đối thoại và giao tiếp với khách hàng, đổi mới phương thức phục vụ, lấy khách hàng là trung tâm của mọi kế hoạch phát triển.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phần đầu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2020 xuống dưới 22%.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ bao phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực Công ty, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2020 và sau 2020. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định và từng bước tăng dần tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước do Công ty cung cấp để nâng cao chất lượng đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn toàn tỉnh Lai Châu hiện nay và những năm tiếp theo góp phần tăng trưởng bền vững.

Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm nước máy hay nước đóng chai hay các sản phẩm trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng hệ thống cấp nước.

Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Đảm bảo cung ứng đủ nước cho thành phố và các huyện thuộc tỉnh khi có ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

6. Các rủi ro

- Nguồn nước khai thác: Là nguyên liệu chính để sản xuất kinh doanh nhưng lại phụ thuộc vào thiên nhiên, sản lượng nước sản xuất và chất lượng nguồn nước thay đổi theo mùa, theo năm, về lâu dài có nguy cơ cạn kiệt .

- Rủi ro từ thiên tai: Trong những năm qua tình hình biến đổi khí hậu, diễn biến phức tạp, mưa kéo dài gây ra lũ quét và sạt lở đất gây ra nhiều sự cố gãy, hỏng, trôi mất tuyến ống truyền tải làm gián đoạn công tác cấp nước và phát sinh nhiều chi phí để khắc phục sự cố.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Công tác sản xuất kinh doanh trong năm:

Những mặt đã đạt được:

- Năm 2018, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo UBND tỉnh, sự phối kết hợp của các sở ban ngành và lãnh đạo Công ty, sự phối hợp tốt với chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể CBNV - LĐ, mặc dù khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn song Công ty CP Nước sạch Lai Châu đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao cụ thể:

+ Tổng doanh thu đạt 33.675 triệu đồng, tăng 8,3% so với năm 2017

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 469 triệu đồng, tăng 17,2% so với năm 2017

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 354 triệu đồng, tăng 14,2 % so với năm 2017

- Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn trong tỉnh do Công ty quản lý với dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định

- Thực hiện tốt dịch vụ cung cấp nước

- Hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

- Thông qua kết quả SXKD đã đạt được, Công ty CP Nước sạch Lai Châu đã được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Công đoàn công ty được Liên đoàn Lao động thành phố tặng Giấy khen tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và nhiều danh hiệu khác.

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Trđ	31.094,371	32.232,00	33.675,175	104,48%	108,3%
1.1	Tổng doanh thu	Trđ	30.830,172	31.932,00	33.354,211	104,45%	108,186%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	Trđ	264,199	300,00	320,964	106,,99%	121,49%
2	Tổng chi phí	Trđ	30.784,000	31.782,00	33.206,00	104,48%	107,87%
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	310,000	350,00	354,044	101,16%	114,20%
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Trđ	3.369,000	4.000	4,191	104,78%	124,4%
5	Vốn chủ sở hữu	Trđ	220.433,656	220.433,656	220.571,004	100,06%	100,06%
6	Tỷ suất LNST/VCSH	%	0,14%	0,16%	0,16%	100%	114,28%

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	TÓM TẮT LÝ LỊCH	TỶ LỆ SỞ HỮU CƠ PHẦN BIỂU QUYẾT	CÁC CHỨNG KHOẢN KHÁC DO CÔNG TY PHÁT HÀNH
1	Ông Vi Văn Chung	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 30/12/1975- Nơi sinh: Mường nhà, Điện Biên, Điện Biên- Nơi đăng ký HKTT: Bản Tả Làn Than, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Nơi ở hiện nay: Bản Tả Làn Than, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty	0,1075%	
2	Ông Nguyễn Văn Trường	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 07/5/1964- Nơi sinh: Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình- Nơi đăng ký HKTT: Tổ 22, P.Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Nơi ở hiện nay: Tổ 22, P.Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi- Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty	0,0463%	
3	Bà Trần Thị Ánh Tuyết	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 02/9/1973- Nơi sinh: Tây Cốc, Đoan Hùng, Phú Thọ- Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, P.Tân Phong, TP Lai Châu, T.Lai Châu- Nơi ở hiện nay: Tổ 3, P.Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Xã hội học- Chức vụ: Trưởng phòng TC - HC	0,0371%	
4	Ông Nguyễn Chí Công	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 02/9/1973- Nơi sinh: Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình- Nơi đăng ký HKTT: Tổ 19, P.Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Nơi ở hiện nay: Tổ 19, P.Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng- Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý và PTKH	0,0278%	
5	Ông Phạm Công Hợp	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 02/9/1973- Nơi sinh: Mỹ Thành, Yên Thành, Nghệ An- Nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, P.Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Nơi ở hiện nay: Tổ 14, P.Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh nước thành phố, thuộc Công ty	0,0463%	
6	Bà Đỗ Thúy An	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 15/6/1990- Nơi sinh: San Thành, Phong Thổ, Lai Châu- Nơi đăng ký HKTT: Tổ 23, P.Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Nơi ở hiện nay: Tổ 23, P.Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán- Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán	0,0116%	

- Những thay đổi trong ban điều hành: không

- Số lượng cán bộ, CNVC - LĐ: 143 người

- Chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng phù hợp, tạo động lực thúc đẩy tăng năng xuất lao động, đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động.

+ Công ty chú trọng công tác đầu tư nguồn nhân lực: Thường xuyên tổ chức cho CBNV học tập các chế độ chính sách mới của nhà nước, đào tạo tay nghề bậc thợ, chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức các buổi tọa đàm, chuyên đề, tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ, đóng góp ý kiến, giải pháp để nâng cao chất lượng lao động, thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trên cơ sở kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu đầu tư tài sản để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản hiện có, tiết kiệm các chi phí cho Công ty và phát triển khách hàng tiềm năng, khách hàng mới. Cụ thể:

* Đầu tư TSCĐ: Công ty đã thực hiện đầu tư 15 hạng mục công trình

* Đầu tư tài chính ngắn hạn: 4.162.419.394 đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	231.998,81	233.510,651	0,65%
Doanh thu thuần	31.094,37	33.675,175	8,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	419,957	438,045	4,31%
Lợi nhuận khác	-19,663	31,092	158%
Lợi nhuận trước thuế	400,294	469,138	17,2%
Lợi nhuận sau thuế	310,525	354,044	14,2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	60%	60%	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSNH/Nợ ngắn hạn</i>	1,62	1,37	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</i>	1,18	0,37	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ / Tổng TS	0,05	0,05	
Hệ số nợ / Vốn chủ SH	0,054	0,055	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/Hàng tồn kho BQ	4,52	4,38	
+ Hiệu suất sử dụng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,13	0,14	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	0,01	0,01	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	0,0014	0,0016	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,0013	0,0015	
+ Hệ số LN từ HĐKD /DTT	0,013	0,0105	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 21.586.514 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (Số cổ phần CBCNV công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa): 263.000 cổ phần (Đã trừ 20.000 CP)
- Cổ phiếu quỹ: 20.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
UBND tỉnh Lai Châu	21.121.914	97,94%
Cổ đông phổ thông	444.600	2,06%
Tổng cộng	21.566.514	100,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện nay, Công ty có 20.000 cổ phiếu quỹ mua trong năm 2018 từ cổ đông là cán bộ nhân viên đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết theo quy định.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất: Lượng nước thô dùng để sản xuất nước sạch là 5.112.500m³/năm.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Hiện nay công ty chưa thực hiện tái sử dụng lượng nước sục rửa trạm xử lý.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tổng điện năng dùng để sản xuất kinh doanh là 420.000 kw/năm, tương đương với số tiền hơn 800 triệu đồng.

b. Năng lượng tiết kiệm được qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Chưa có

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sản lượng nước sản xuất kinh doanh: 143.721 m³/năm.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa thực hiện việc tái sử dụng nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b. Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lao động tính đến hết năm 2018 là 143 người; mức lương trung bình đối với người lao động là 6,66 triệu đồng/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động theo đúng quy định.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm công ty vẫn tổ chức cho người lao động trong công ty tham gia các lớp tập huấn, nâng cao trình độ kỹ năng trong các lĩnh vực như: Chống thất thu, thất thoát nước sạch, quản lý và chăm sóc khách hàng, công tác văn thư - lưu trữ, hóa nghiệm nước, quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp.....

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, công ty vẫn thường xuyên thực hiện tốt công tác an sinh xã hội như hoạt động quyên góp, ủng hộ và hỗ trợ cho trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào bị thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh.....

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Trong năm qua, tập thể lãnh đạo, công nhân viên chức - người lao động trong Công ty đã đoàn kết nhất trí, nỗ lực phấn đấu hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra và tăng so với thời kỳ năm 2017. Cụ thể:

- + Tổng doanh thu đạt 33.675 triệu đồng, tăng 8,3% so với năm 2017
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 469 triệu đồng, tăng 17,2% so với năm 2017
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 354 triệu đồng, tăng 14,2 % so với năm 2017

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2018 là 233.510 triệu đồng tăng 5,96% so với năm 2017

b. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2018 là 12.939 triệu đồng tăng 10,77% so với năm 2017.

- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp thể hiện năng lực tài chính có được để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ. Hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018 là 1,43 cho thấy khả năng trả nợ của doanh nghiệp an toàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Hội đồng quản trị đã đưa ra các chiến lược, kế hoạch kinh doanh năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương, khắc phục những khó khăn, đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu SXKD đã đề ra.

- Hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo ổn định chính trị, sản xuất kinh doanh, môi trường an toàn, chất lượng nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Tuy nhiên hiện nay Hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp nước đầu tư chưa được đồng bộ, một số vị trí tuyến ống đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa được nâng cấp, sửa chữa do chưa có nguồn vốn nên tỷ lệ thất thoát nước vẫn ở mức cao dẫn đến chi phí sản xuất lớn, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Đơn giá nước được phê duyệt theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 có lộ trình tăng dần bình quân mỗi năm 7% đến năm 2020 mới đạt đến đơn giá tính đúng tính đủ. Vì vậy Công ty vẫn chưa có đủ nguồn vốn để tái đầu tư, nâng cấp sửa chữa mạng lưới đường ống, đặc biệt là giá trị cổ tức cơ bản chưa cao, chưa tạo được động lực để thu hút các nguồn lực đầu tư từ các tổ chức, cá nhân đầu tư mua cổ phiếu để thực hiện lộ trình thoái vốn tại Công ty.

- Trong năm 2018, trên địa bàn tỉnh Lai Châu do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ kéo dài gây sạt lở một số tuyến ống truyền tải cấp nước của công ty, nguồn nước vẫn có nguy cơ khan hiếm về mùa khô, mùa mưa thì độ đục tăng cao khó khăn cho việc xử lý nước. Chưa xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước, công tác chỉnh trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật cũng làm cho công ty phải phát sinh các chi phí di chuyển mạng lưới tuyến ống ở các khu đô thị cũ, việc xây dựng các hồ chứa để đảm bảo mục tiêu nguồn cung cấp nước sinh hoạt một cách lâu dài và ổn định còn nhiều hạn chế.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động: Tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung người lao động trong tỉnh. Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

- Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường duy trì hoạt động 24/24 hệ thống xử lý nước, đảm bảo sản xuất an toàn, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban giám đốc đã tổ chức điều hành Công ty thực hiện các nhiệm vụ chính trị, SXKD năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương, khắc phục những khó khăn đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu SXKD đề ra.

- Hoạt động của Ban Giám đốc công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ và các nghị quyết của HĐQT công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2018, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban giám đốc và toàn thể cán bộ CNVC-LĐ đoàn kết, quyết tâm nỗ lực phấn đấu quản trị và điều hành công ty hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao năm 2019 với các kế hoạch và định hướng:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong công tác tổ chức, quản trị, SXKD, tài chính và đầu tư.

- Chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch trung và dài hạn.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào các dự án trọng tâm, trọng điểm theo quy hoạch cấp nước của địa phương. Tập trung, chủ động nguồn cung cấp nước, đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp mạng lưới tuyến ống, phát triển khách hàng kết hợp với phát huy hiệu quả các dự án đã đầu tư để tăng doanh thu.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, đặc biệt là các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào công tác quản lý tạo tiền đề nâng cao năng lực cho các năm tiếp theo.

- Tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp theo vị trí việc làm đảm bảo đáp ứng trong thời gian tới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của hội Đồng quản trị:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP/THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH/THÀNH VIÊN KHÁC
1	Ông Vi Văn Chung	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc C.ty	0,1075%	Điều hành
2	Ông Nguyễn Văn Trường	TVHĐQT - Phó Giám đốc C.ty	0,0463%	Điều hành
3	Bà Trần Thị Ánh Tuyết	TVHĐQT - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính C.ty	0,0371%	Không điều hành
4	Ông Nguyễn Chí Công	TVHĐQT - Trưởng phòng Quản lý và Phát triển khách hàng C.ty	0,0278%	Không điều hành
5	Ông Phạm Công Hợp	TVHĐQT - Giám đốc Chi nhánh nước thành phố C.ty	0,0463%	Không điều hành

* Thành viên hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại Công ty khác: Không có

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện tại Công ty không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

c. Hoạt động của hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được tiến hành đúng thủ tục. Những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Việc thảo luận, biểu quyết thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và điều lệ của Công ty.

- Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.

Hội đồng quản trị đã tổ chức và thông qua 12 nghị quyết, cụ thể:

STT	NGÀY THÁNG	BIÊN BẢN	NGHỊ QUYẾT
1	26/1/2018	Họp Triển khai Kế hoạch tết nguyên đán năm 2018	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
2	29/01/2018	Họp v/v Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.

3	26/02/2018	Họp v/v Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
4	26/3/2018	Về việc tổ chức ĐHĐ CĐ thường niên năm 2018	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
5	28/3/2018	Họp V/v Thanh lý Tài sản cố định	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
6	10/4/2017	Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Nước sạch Lai Châu	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
7	12/5/2018	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
8	12/6/2018	Họp HĐQT v/v Thống nhất một số nội dung trong công tác đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2018.	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
9	2/7/2018	Họp HĐQT thống nhất chương trình kế hoạch Sơ kết 6 tháng đầu năm 2018	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
10	17/10/2018	Họp HĐQT xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
11	02/11/2018	Họp V/v thống nhất thanh lý tài sản cố định	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
12	15/11/2018	Họp v/v Mua lại cổ phiếu cam kết của CBCNV nghỉ việc trước thời hạn cam kết	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%
13	25/12/2018	Họp chỉ đạo việc Tổng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018; Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
14	31/12/2018	Họp v/v Quyết toán các dự án hoàn thành năm 2018	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Lê Thị Thà	Trưởng ban kiểm soát	0%
2	Đỗ Văn Trung	TV BKS	0,0176%
3	Phạm Thị Thương Huyền	TV BKS	0,0130%

a. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát

b. Hoạt động của ban kiểm soát

- Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật; Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo

hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HDQT).

- Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HDQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.

- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- Giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

- Các cuộc họp ban kiểm soát:

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	09/4/2018	3/3	Họp thống nhất nội dung kiểm soát quý I năm 2018
2	12/4/2018	3/3	Họp đánh giá tình hình thực hiện kiểm soát quý I năm 2018
3	10/7/2018	3/3	Họp thống nhất nội dung kiểm soát quý II năm 2018
4	02/7/2018	3/3	Họp đánh giá tình hình thực hiện kiểm soát quý II năm 2018
5	10/10/2018	3/3	Họp thống nhất nội dung kiểm soát quý III năm 2018
6	12/10/2018	3/3	Họp đánh giá tình hình thực hiện kiểm soát quý III năm 2018
7	08/01/2019	3/3	Họp triển khai công tác kiểm soát hoạt động SXKD, hoạt động tài chính; giám sát hoạt động của HDQT, BGD năm 2018
8	12/01/2019	3/3	Họp thống nhất nội dung kiểm soát năm 2018

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao, các khoản lợi ích

- Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí trang thiết bị văn phòng, đi lại... khi thực hiện trách nhiệm của mình.

- Kinh phí thù lao của HĐQT và BKS năm 2018:

+ Kinh phí thù lao được phép chi: 240.000.000 đồng

+ Kinh phí thù lao đã chi : 240.000.000 đồng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong niên độ hoạt động năm 2018, Công ty đã tập trung, cố gắng xây dựng một số các quy định chính về quản trị Công ty, đảm bảo công ty hoạt động ổn định. Thời gian tới sẽ tiếp tục hoàn thiện, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản liên quan đến công tác quản trị của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm soát:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens).

- Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 - 203 Đường Cách mạng tháng 8, phường 4, quận 3, TP Hồ Chí Minh

2. Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên năm 2018 Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Văn Chung